

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh S

Ông Trần Văn Ú

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng T - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành khu vực 10 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Văn K, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1959. Nơi sinh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp 2, xã P, tỉnh V; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Trương Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Thị E, sinh năm 1938; vợ: Lâm Thị G, sinh năm 1965; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 05/6/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Thạch Thị D. Sinh năm 1956 (đã chết)

Nơi cư trú: khóm 7, phường N, tỉnh V

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Thạch R. Sinh năm 1963 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm 7, phường N, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 05/02/2025, bị cáo Trương Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, biển số 84K3-9140 của bị cáo một mình lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp theo hướng từ ngã tư Sâm Bua đến đường Nguyễn Đăng, khi đến đoạn trước tiệm quảng cáo Lý Hùng thuộc khóm 6, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long) do không chú ý quan sát và giảm tốc độ nên đã va chạm với bà Thạch Thị D (sinh ngày 05/03/1956, nơi thường trú: khóm 7, phường Q, thành phố T, tỉnh T, nay là phường N, tỉnh V) đang dẫn xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu trắng, phía trước có gắn rổ bằng nhựa, màu xám qua đường từ phải qua trái theo hướng di chuyển của bị cáo K. Thời điểm xảy ra va chạm, ôp nhựa đèn tín hiệu bên phải của xe mô tô biển số 84K3-9140 đã va chạm với mặt bên trái của rổ xe đạp, cụm đèn tín hiệu phía trước, bên phải của xe mô tô biển số 84K3-9140 đã va chạm vào vùng thắt lưng trái của bà Thạch Thị D gây ra tai nạn, làm cho bà Thạch Thị D và xe đạp bị ngã xuống đường Võ Nguyên Giáp, còn bị cáo Trương Văn K và xe mô tô không bị ngã. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Trương Văn K cùng người dân gọi xe cấp cứu đưa bà Thạch Thị D vào Bệnh viện đa khoa Trà Vinh cấp cứu, kết quả chẩn đoán xác định bà Thạch Thị D bị chấn thương sọ não, đến 00 giờ 15 phút ngày 06/02/2025 thì bà D tử vong.

Qua kết quả dựng lại hiện trường ghi nhận:

- Đoạn đường Võ Nguyên Giáp tại nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, thông thoáng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, có dây phân cách cứng ở giữa phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt. Phần đường nơi xảy ra tai nạn là phần đường xe chạy theo hướng từ vòng xoay tượng đài đi đường Nguyễn Đăng, mặt đường rộng 15,7m, khu vực xảy ra vụ tai nạn có một điểm mở dây phân cách.

- Mép lề chuẩn là mép lề bên phải theo hướng từ vòng xoay Tượng đài đi đường Nguyễn Đăng.

- Mốc chuẩn là trụ điện số 119 ở trên mép lề chuẩn.

- Vị trí số (1) là vị trí nạn nhân Thạch Thị D sau khi xảy ra tai nạn nằm ngã trên mặt đường, đầu nạn nhân hướng về đường Nguyễn Đăng chệch về mép lề trái, chân nạn nhân quay về hướng về vòng xoay tượng đài, chệch về mép lề chuẩn, tâm đầu nạn nhân cách mép lề chuẩn là 9,65m, cách mốc chuẩn là 13,8m.

- Vị trí số (2) là vị trí xe đạp ngã trên mặt đường sau khi xảy ra tai nạn. Tâm trục bánh trước xe cách mép lề chuẩn là 8,6m, tâm trục bánh sau xe cách mép lề chuẩn là 9,6m. Tâm xe cách mốc chuẩn là 14,3m, cách tâm đầu nạn nhân (vị trí số 1) là 1,7m.

- Vị trí số (3) là vị trí xe mô tô biển số 84K3-9140 dừng lại trên đường sau khi xảy ra tai nạn, không bị ngã, đầu xe quay về hướng đường Nguyễn Đăng, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn là 9,5m, tâm xe cách tâm xe đạp (vị trí số 2) là 19,8m.

- Vị trí số (4) là vị trí điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 84K3-9140 do bị cáo Trương Văn Khoa điều khiển với xe đạp do bị hại Thạch Thị D dẫn bộ qua đường. Tâm của điểm va chạm cách mép đường chuẩn là 8,3m, cách tâm xe đạp (vị trí số 2) là 0,8m, cách tâm đầu nạn nhân (vị trí số 1) là 1,7m.

- Khu vực vỉa hè ở trên mép lề chuẩn, cách khu vực xảy ra tai nạn về hướng vòng xoay 25m có đặt biển báo nguy hiểm đường hẹp bên phải (ký hiệu 203c).

Qua khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn nêu trên, ghi nhận kết quả như sau:

Đối với xe mô tô biển số 84K3-9140 của bị cáo Trương Văn K:

- Vết trầy xước, dính chất màu xám tại mặt ngoài phần nhựa phía trước đèn tín hiệu bên phải, kích thước 03x0,2cm.

- Bung hở, rời khỏi vị trí ban đầu (thụng từ ngoài vào trong) đèn tín hiệu phía trước bên phải.

- Vết trầy xước trên mặt nhựa đèn tín hiệu bên phải, kích thước 01x01cm.

- Vết trầy xước, mất bụi mặt ngoài cùng sau ốp nhựa đèn tín hiệu bên phải, kích thước 03x02cm.

Đối với xe đạp của bị hại Thạch Thị D:

- Vết trầy xước trên cần tay lái bên phải, kích thước 01x0,5cm.

- Vết trầy xước, mài mòn phía trên bên phải thành rổ xe, kích thước 02x0,5cm.

- Vết trầy xước, mài mòn đoạn giữa bên phải rổ xe, kích thước 01x0,3cm. - Vết trầy xước phía dưới bên phải thành rổ xe, kích thước 02x0,5cm.

- Vết trầy xước rải rác đầu bàn đạp bên phải, kích thước 02x01cm.

- Vết trầy xước, mài mòn mặt ngoài phía trước viền dưới bên trái rổ xe, kích thước 1,5x0,3cm.

- Vết trầy xước, mài mòn mặt ngoài phía sau viền dưới bên trái rổ xe, kích thước 02x0,3cm.

Qua kiểm tra, xác minh bị cáo Trương Văn K đã có giấy phép lái xe số 040284B, do Công an tỉnh Trà Vinh cấp vào ngày 30/7/1995 theo quy định.

Qua quá trình điều tra, xác định vào thời điểm điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và xảy ra vụ tai nạn, bị cáo Trương Văn K không có sử dụng rượu, bia hay chất kích thích khác.

- Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 88/KLGĐTT-KTHS ngày 17/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Thạch Thị D là do chấn thương sọ não nặng.

- Tại Bản kết luận giám định số: 187/KL-KTHS ngày 16/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận:

+ Xe mô tô biển số 84K3-9140 có va chạm với xe đạp do bà Thạch Thị D điều khiển. Ốp nhựa đèn tín hiệu trước bên phải của xe mô tô 84K3-9140 và mặt trái rổ xe đạp là bộ phận đầu tiên va chạm với nhau, chiếu xuống mặt đường nhựa

thuộc phần đường bên phải đường Võ Nguyên Giáp, hướng từ ngã tư Sâm Bua đến đường Nguyễn Đăng.

+ Xe mô tô biển số 84K3-9140 có va chạm vào người của bà Thạch Thị D. Cụm đèn tín hiệu trước bên phải của xe mô tô biển số 84K3-9140 va chạm vào vùng thắt lưng trái của bà Thạch Thị D.

+ Ngay trước thời điểm xảy ra va chạm với nhau, xe mô tô biển số 84K3-9140 chuyển động thẳng lệch trái, xe đạp do bà Thạch Thị D điều khiển chuyển động lệch trái.

Căn cứ hồ sơ hiện trường và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, xác định nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông nêu trên là do bị cáo Trương Văn K điều khiển xe mô tô không quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn tại nơi mà người đi bộ đang qua đường và tại nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (biển báo nguy hiểm đường hẹp bên phải), đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ về việc chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe, được quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Đối với bà Thạch Thị D có lỗi vì qua đường không đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hậu quả làm bà Thạch Thị D tử vong, không bị thiệt hại về tài sản gì khác.

Tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định:

“Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a) Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc tại nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường;

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;”

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bà Thạch Thị D với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, biển số 84K3-9140, số máy 5P11184993, số khung RLCN5P110AY184992, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận của bị cáo Trương Văn Khoa.

+ 01 (một) chiếc xe đạp, nhãn hiệu ASAMA, màu trắng, phía trước có gắn rổ bằng nhựa màu xám, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận của bà Thạch Thị D.

+ 01 (một) giấy phép lái xe (bản chính), số 040284B, do Công an tỉnh Trà Vinh cấp cho Trương Văn K vào ngày 30/7/1995.

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy (bản chính), số 001234, do Công an tỉnh Trà Vinh cấp cho Trương Văn K vào ngày 10/5/2010, với biển số xe đăng ký là 84K3-9140.

+ 01 (một) đĩa DVD-R, bên trong có lưu 01 đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn nêu trên.

Xử lý vật chứng: ngày 20/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 (một) chiếc xe đạp, nhãn hiệu ASAMA, màu trắng, phía trước có gắn rổ bằng nhựa màu xám, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận của bà Thạch Thị D cho ông Thạch R (sinh ngày 01/01/1963, nơi thường trú: khóm 7, phường N, tỉnh V, là em ruột bà D) là người đại diện hợp pháp của bà Thạch Thị D.

- Phần dân sự: ông Thạch R là người đại diện hợp pháp của bà Thạch Thị D yêu cầu bị cáo Trương Văn K phải bồi thường trách nhiệm dân sự với tổng số tiền là 139.000.000 đồng, đến nay bị cáo đã bồi thường được số tiền là 5.000.000 đồng, số tiền còn lại là 134.000.000 đồng hiện bị cáo vẫn chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS ngày 03/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Trương Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trương Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc bị cáo bồi thường cho đại diện gia đình bị hại ông Thạch R 134.000.000 đồng. Xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra Viện. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Văn K đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/02/2025, trên đường Võ Nguyên Giáp đoạn thuộc khóm 6, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là phường Nguyệt Hoá, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Trương Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, biển số 84K3-9140 tham gia giao thông nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn tại nơi có biển báo nguy hiểm (hẹp bên phải), dẫn đến xảy ra va chạm với bà Thạch Thị D đang dẫn xe đạp đi bộ qua đường, hậu quả làm bà Thạch Thị D bị chấn thương sọ não nặng và tử vong vào ngày 06/02/2025.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Trương Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ khi hoạt động trên các tuyến đường giao thông. Do đó, pháp luật về giao thông quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chú ý quan sát, phải giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn tại nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm. Do xem thường các quy định của pháp luật, bị cáo điều khiển xe mà không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm dẫn đến gây tai nạn làm bà Thạch Thị D tử vong. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn nơi công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại cũng có lỗi. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại ông Thạch R yêu cầu bị cáo bồi thường 139.000.000 đồng gồm: (tiền điều trị, tiền mai táng phí, tiền làm đám tang), bị cáo thống nhất với yêu cầu của gia đình bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, biển số 84K3-9140, số máy 5P11184993, số khung RLCN5P110ÁY84992, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận. Nghĩ nên trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện gia đình bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn K 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trương Văn K bồi thường cho đại diện gia đình bị hại ông Thạch R 139.000.000 đồng, nhưng được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị hại đã nhận trước đó.

Căn Cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Trương Văn K 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, biển số 84K3-9140, số máy 5P11184993, số khung RLCN5P110ÁY84992, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị

cáo Trương Văn K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; đại diện gia đình người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- TTG số 03 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S